

Số: 76/2024/QĐST-DS

C, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về “*Tranh chấp hui*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Văng Thị N**, sinh năm 1968; trú tại: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Thị Bạch L**, sinh năm 1964;

2.2. Chị **Lữ Tú Q**, sinh năm 1984;

2.3. Ông **Lữ Vinh Đ**, sinh năm 1961; cùng trú tại: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Thị Bạch L**, ông **Lữ Vinh Đ** và chị **Lữ Tú Q** liên đới trả cho bà **Văng Thị N** số tiền hui còn nợ là 182.500.000 đồng (*một trăm tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*), bà **N** không yêu cầu tính lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Bạch L**, ông **Lữ Vinh Đ** được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị **Lữ Tú Q** tự nguyện nộp 1.520.800 đồng (*một triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà **Văng Thị N** được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.562.000 đồng (*bốn triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Toà án số 0013463 ngày 07/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh H**